

Số: 170/KH-ĐHNB

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2020

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên có hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2015;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-ĐHNB ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt chiến lược phát triển khoa học công nghệ Trường Đại học Hòa Bình giai đoạn 2018-2023;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2019 – 2020, Nhà trường xây dựng kế hoạch công tác nghiên cứu khoa học như sau:

1. Mục đích của kế hoạch nghiên cứu khoa học trong Trường

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng và xu thế hội nhập quốc tế của Nhà trường.
- Góp phần xây dựng, bổ sung và phát triển tài liệu học tập, thực hành, thí nghiệm phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học viên, sinh viên.
- Xác định được định hướng NCKH trung hạn 3 - 5 năm cho từng khoa, hay liên khoa, hoặc khối ngành.
- Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, giáo viên và cán bộ, công nhân viên.
- Tạo điều kiện cho học viên, sinh viên có cơ hội tiếp cận và tham gia NCKH, hoàn thiện, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn và giải quyết một số vấn đề gắn với thực tiễn nghề nghiệp.
- Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị thực hành, thực tập cơ bản và nâng cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu đào tạo mà còn tạo tiền đề cho hợp tác NCKH, cho hợp tác đào tạo nhân lực bậc cao, hợp tác NCKH với các cơ sở giáo dục và NCKH trong nước và nước ngoài.

2. Nội dung kế hoạch nghiên cứu khoa học cấp Trường**2.1. Công trình NCKH với sản phẩm học liệu học tập**

Thúc đẩy các công trình nghiên cứu khoa học với sản phẩm là giáo trình, học liệu học tập theo đúng:

- Định hướng nghề nghiệp ứng dụng;
- Đáp ứng được năng lực nhận thức và triển khai ứng dụng theo nghề nghiệp của người học;
- Tạo điều kiện phát triển nâng cao năng lực nhận thức và kỹ năng chuyên môn cho người học;
- Đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập trong nước và quốc tế, tạo được bản sắc riêng cho ĐHNB.

2.2. Công trình nghiên cứu khoa học – công nghệ

- Triển khai xây dựng định hướng NCKH theo hướng liên khoa, khối ngành: Kinh tế - Tài chính, Y học - Sức khỏe; Luật - Xã hội; Kỹ thuật - Công nghệ; Quản trị - Du lịch.



- Khuyến khích các các bộ, giảng viên trong toàn trường đề xuất các ý tưởng khoa học, công nghệ, đề xuất các đề tài.

- Triển khai và đánh giá công tác Hội thảo, Seminar hàng quý đối với các đơn vị Khoa, Viện.

- Khuyến khích cán bộ giảng viên kết hợp với các nhóm nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đào tạo, viện NCKH ngoài trường công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước, và các tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus và SCI, nhằm nâng cao vị thế trường ĐHHB.

- Tổ chức các Hội đồng khoa học xét duyệt thuyết minh Công trình NCKH đăng ký và đưa ra quyết định giao công trình NCKH cho tác giả/ nhóm tác giả tập trung thực hiện theo kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá công trình NCKH đã hoàn thành theo kế hoạch.

2.3. Công trình nghiên cứu khoa học sinh viên.

Thực hiện đầy đủ chủ trương của Bộ giáo dục và đào tạo về việc tổ chức giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” hàng năm, cũng như đảm bảo quyền lợi học tập và NCKH của người học, Nhà trường triển khai một số nội dung sau đây:

- Thúc đẩy các Khoa đào tạo xây dựng kế hoạch gắn NCKH của sinh viên với luận văn đề tài tốt nghiệp ngay từ cuối năm 3 hoặc chậm nhất là ngay đầu năm 4.

- Các khoa chú trọng đào tạo nguồn sinh viên có tính kế thừa liên tục qua các năm đủ năng lực tham gia các cuộc thi dành cho sinh viên hàng năm của Bộ Giáo dục Đào tạo, các Tổ chức kinh tế - xã hội, các Hiệp hội/Hội trong và ngoài nước.

- Các khoa cần có kế hoạch khuyến khích, thực hiện hỗ trợ kịp thời cho sinh viên đăng ký ý tưởng khoa học công nghệ; và phối hợp cùng các đơn vị trong Nhà trường giúp sinh viên tổ chức thực hiện thành công.

2.4. Cải tiến, đổi mới nghiệp vụ công tác

- Các đơn vị cần chủ động phối hợp công việc nhằm đảm bảo sử dụng hợp lý nguồn lực, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn tài chính, giảm được chí phí và các tiêu hao chưa hợp lý, xây dựng được môi trường làm việc văn hóa, tích cực, thân thiện, hiệu quả, cá nhân được phát triển.

- Các đơn vị kịp thời ghi nhận những cải tiến, đổi mới, các đóng góp cho hoạt động NCKH ..., phối hợp tham mưu cho Nhà trường bổ sung, điều chỉnh quy chế, quy định... nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý NCKH và gắn NCKH với nâng cao chất lượng đào tạo;

- Đảm bảo tính trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, tính thống nhất trong trong chỉ đạo, trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, theo nguyên tắc: đúng, đủ, kịp thời và khơi dậy được các định hướng phát triển mới.

- Đảm bảo công tác thông tin lưu trữ rõ ràng, minh bạch, thống nhất trong toàn trường.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phòng, Khoa, Viện, TT;
- Lưu VT, viện NCKH./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÒA BÌNH
GS.TS. Trần Trung



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1161/QĐ-ĐHQB

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chiến lược phát triển khoa học công nghệ trường Đại học Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 8/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình, khóa 3, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt chiến lược phát triển khoa học công nghệ Trường Đại học Hòa Bình giai đoạn 2018 – 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Trưởng Phòng/Khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi gửi:

- Như Điều 3;
- CTHĐQT (để b/c);
- BKS (để biết);
- Lưu VT *th*



NGND. PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1161~~ 1161/QĐ-ĐHNB ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Bối cảnh

Khoa học và công nghệ thế giới đã trở thành lực lượng sản xuất hiện đại, là động lực phát triển và là nền tảng của nền kinh tế tri thức của các quốc gia. Ở Việt Nam, phát triển khoa học và công nghệ cùng với giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Khoa học và công nghệ phải đóng vai trò chủ đạo để tạo được bước phát triển đột phá về lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ xác định “*Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*”.

Chiến lược phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2011- 2020 cũng xác định “*Khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đến năm 2020, khoa học và Công nghệ Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực ASEAN và thế giới*”.

ĐHNB được thành lập theo quyết định số 244/QĐ - TTg ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ có sứ mệnh “*Đào tạo trình độ đại học và sau đại học, đa ngành đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đáp ứng nhu cầu xã hội*”. Đại học Hòa Bình là một trong những tổ chức khoa học và công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ NCKH theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của ĐHNB được xây dựng nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ ưu tiên và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ của Trường đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2030. với mục tiêu “*Đến năm 2023, hoạt động khoa học và công nghệ đóng vai trò nòng cốt cho sự phát triển ĐHNB thành Đại học định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước*”.

1. Quan điểm phát triển

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của Nhà trường. Khoa học và công nghệ phải đóng vai trò chủ đạo để tạo bước phát triển đột phá, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút các nguồn lực, tạo nên thương hiệu của Trường.

- Phát triển khoa học và công nghệ dựa trên thế mạnh nghiên cứu ứng dụng và quan hệ với doanh nghiệp của ĐHHB.

- Phát triển khoa học và công nghệ theo hướng tiếp cận sản phẩm đầu ra, khoa học gắn liền với thực tiễn, tạo sản phẩm mới có hàm lượng khoa học và công nghệ cao cho các ngành trọng điểm của Trường.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao tri thức, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khuyến khích các hoạt động sáng tạo khoa học và công nghệ.

- Phát triển khoa học và công nghệ của ĐHHB đồng hành cùng sự phát triển của Tập đoàn Sovico Holdings với tư cách là một thành viên tích cực của Tập đoàn.

- Hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học và công nghệ vừa là mục tiêu, vừa là phương thức để đẩy nhanh tốc độ hội nhập và tạo bứt phá cho phát triển khoa học công nghệ của Trường.

2. Phân tích SWOT

a. Điểm mạnh: Nhà trường có quan hệ mật thiết với các doanh nghiệp trong tập đoàn, khả năng triển khai các sản phẩm KHCN có hàm lượng chất xám cao là lớn. Khả năng đầu tư cho các dự án KHCN là cao từ vốn vay ưu đãi.

b. Điểm yếu. Nguồn nhân lực giỏi nghiên cứu khoa học khá hạn chế.

c. Cơ hội. Tập đoàn SOVICO đang tái cơ cấu, sẵn sàng có các đơn hàng nghiên cứu ứng dụng với đầu ra là các sản phẩm hàng hóa.

d. Thách thức Năng lực tổ chức NCKH và triển khai các sản phẩm hàng hóa từ các kết quả NCKH.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Đến năm 2023, hoạt động khoa học và công nghệ đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển ĐHHB theo định hướng đại học ứng dụng, là điều kiện để trở thành một thành viên năng động của SOVICO HOLDINGS.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2023, lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ đạt một số mục tiêu chính như:

a. Hình thành và phát triển hệ thống các đề tài nghiên cứu có trọng điểm và mục tiêu hướng tới sản phẩm đầu ra rõ ràng, có hợp tác quốc tế mạnh và có liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.

b. Phân đầu 75% giảng viên là tiến sĩ trở lên và 100% giảng viên là thạc sĩ (trừ các GV mới tuyển dụng trong vòng 2 năm). Mỗi GV công bố ít nhất 01 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc báo cáo tại các hội nghị khoa học trong và ngoài nước từ cấp trường trở lên.

c. Phân đầu trong giai đoạn 2019-2023 có ít nhất 1-2 sản phẩm được chuyển giao, kiến nghị được ứng dụng, hoặc thương mại hóa; 2-4 đăng ký giải pháp hữu ích (các quy trình xét nghiệm mới ứng dụng, quy trình bào chế dược phẩm ứng dụng lần đầu ở Việt Nam) hoặc sáng chế được thực hiện.

d. Đến năm 2023, có ít nhất 1 trung tâm/doanh nghiệp khoa học công nghệ được thành lập. Đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến dịch vụ khoa học công nghệ chất lượng cao.

e. Công bố được nhiều ấn phẩm có giá trị, trong đó đến năm 2023, số lượng công bố đăng trên các tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI và Scopus đạt mức trung bình 5 bài/năm. Có ít nhất 2 sách chuyên khảo bằng tiếng Việt được xuất bản.

f. Đẩy mạnh các chương trình hợp tác nghiên cứu với các đối tác trong và ngoài nước. Đến năm 2023, có ít nhất 2 chương trình nghiên cứu hợp tác được ký kết và triển khai.

g. Tham gia các hoạt động Khoa học và công nghệ cấp quốc gia và khu vực. Phân đầu đến năm 2023, có ít nhất 2 đề tài cấp Nhà nước.

h. Số lượng kinh phí cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tăng 15 - 20% mỗi năm, trong đó tổng các hợp đồng nghiên cứu triển khai với các cơ sở y tế và doanh nghiệp cao hơn phần ngân sách do Trường cấp. Phân đầu đến năm 2023, kinh phí thực hiện các đề tài/dự án tại Khoa từ các nguồn ngân sách khác nhau đạt 10% tổng thu học phí.

4. Định hướng nhiệm vụ ưu tiên

4.1. Dịch vụ khoa học công nghệ

Đẩy mạnh khai thác và khai thác có hiệu quả các hợp đồng nghiên cứu với các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn, gồm:

a. Các dịch vụ liên quan đến sản xuất thực phẩm chức năng dựa trên các phương thuốc Nam bổ dưỡng;

- Nghiên cứu phát triển các dạng bào chế hiện đại, bào chế thuốc vô trùng;

- Nghiên cứu phát triển các bài thuốc cổ truyền;

b. Dịch vụ liên quan đến điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, người

già, người khuyết tật và trẻ nhỏ;

c. Dịch vụ Du lịch;

d. Các dịch vụ khác theo yêu cầu của doanh nghiệp.

4.2. Nghiên cứu các khoa học về kinh tế

Bao gồm các nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực tài chính - ngân hàng, quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh tế, luật kinh tế.

4.3. Nghiên cứu công nghệ thông tin ứng dụng

Phát triển các phần mềm ứng dụng;

Nghiên cứu ứng dụng bigdata và AI (trí tuệ nhân tạo) trong các lĩnh vực khác nhau.

4.4. Nghiên cứu quản lý giáo dục

5. Các giải pháp chủ yếu

5.1. Giải pháp về thông tin

Thúc đẩy thương mại, quảng bá các sản phẩm/dịch vụ khoa học công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội.

Phổ biến chiến lược khoa học công nghệ tới toàn thể cán bộ giáo viên của trường, thống nhất hoạt động theo chiến lược được phê duyệt. Tăng cường tổ chức các Hội nghị hội thảo theo nhiệm vụ trọng tâm, giao lưu hợp tác với các chuyên gia trong cùng lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác thông tin trên trang web của Trường.

Thường xuyên rà soát, trao đổi chuyên môn, seminar khoa học, bám sát mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ ưu tiên được phê duyệt.

5.2. Giải pháp về tổ chức

Phát triển ba đề án nghiên cứu trọng điểm của Trường dựa trên các nhiệm vụ ưu tiên: Kinh tế, Sức khỏe và quản lý giáo dục.

Quy hoạch tổ chức khoa học công nghệ cấp Khoa và tiếp tục xây dựng các dự án đầu tư trung và dài hạn để nâng cao năng lực nghiên cứu và chuyển giao trí thức.

Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu tiềm năng, và nhóm nghiên cứu mạnh.

5.3. Giải pháp về nhân lực

Đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học chủ chốt, đào tạo giảng viên thực hiện nhiệm vụ NCKH, đào tạo các nghiên cứu viên, kỹ thuật viên của Trường để đáp ứng nhu cầu nhân lực cao phục vụ định hướng phát triển KHCN của Trường.

Liên kết với các nhà khoa học, các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, bao gồm cả các bệnh viện, cơ sở thực hành lâm sàng, công ty Dược trong và ngoài Tập đoàn theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

Tổ chức các bộ môn theo nhóm nghiên cứu, kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ đào

tạo và nghiên cứu khoa học.

Có cơ chế thu hút đầu tư thỏa đáng, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà khoa học làm việc, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Với mỗi hướng nghiên cứu, có đề án nhân sự kèm theo.

Có chính sách và cơ chế thuê chuyên gia/cán bộ nghiên cứu theo hợp đồng dịch vụ, nhiệm vụ khoa học công nghệ.

5.4. Giải pháp về cơ sở vật chất

Đầu tư trang thiết bị vật chất phục vụ cho các hướng nghiên cứu ưu tiên, kết hợp chặt chẽ giữa việc đầu tư cho đào tạo và cho KH-CN. Trước mắt, phối hợp với các dự án thực hiện hiệu quả hai dự án đã được phê duyệt: “Dự án xây dựng phòng thí nghiệm Dược” và “Dự án xây dựng phòng thí nghiệm Y học chẩn đoán và kỹ thuật cận lâm sàng tiên tiến”.

Tiếp tục xây dựng các dự án đầu tư trung và dài hạn để nâng cao năng lực nghiên cứu và chuyển giao trí thức, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và dịch vụ trong lĩnh vực Y, Dược.

Khai thác các nguồn ngân sách đầu tư từ các quỹ khoa học công nghệ, các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu .v.v...

Tận dụng cơ sở vật chất dùng chung của các đơn vị nghiên cứu, các thiết bị của bệnh viện, các doanh nghiệp hợp tác, phát huy tối đa hiệu quả các dự án đầu tư thiết bị giảng dạy cho nghiên cứu khoa học trước đây và thiết bị của Bệnh viện.

5.5. Giải pháp về tài chính

Phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển khoa học công nghệ, bao gồm phát triển đề tài, dự án các cấp (trong và ngoài Trường), đề án sản xuất thử nghiệm đặt hàng từ SOVICO và các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn.

Tìm và khai thác hợp đồng nghiên cứu triển khai với các doanh nghiệp, các cơ sở y tế ... sẽ dần trở thành nguồn tài chính chủ yếu để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ được giao.

6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng Quản trị đồng ý về chủ trương. Hiệu trưởng ban hành chiến lược phát triển Khoa học Công nghệ của Trường.

Hiệu trưởng quản lý chung và giám sát các hoạt động khoa học công nghệ của Trường theo đúng chiến lược.

Phó Hiệu trưởng phụ trách KH-CN và các Hiệu phó khác phối hợp điều hành các khoa, phòng chức năng thực hiện nhiệm vụ theo đúng chiến lược.

Nhiệm vụ khoa học công nghệ sẽ được cụ thể hóa bằng các đề án và kế hoạch hằng năm.

Viện Nghiên cứu khoa học là đầu mối hướng dẫn các khoa, nhóm nghiên cứu, cán bộ khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ theo đúng định hướng ưu tiên; đồng thời đề xuất các giải pháp hợp lý để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khoa học công nghệ của Trường.



NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng